

Số: 686/QĐ-ĐHKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển ngành Thiết kế Đô thị vào trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh năm 2019
(Xét tuyển theo phương thức xét tuyển riêng)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HCM

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-ĐHKT ngày 05 tháng 03 năm 2019 của Hiệu trưởng trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 444/TB-HĐTS ngày 8 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng tuyển sinh trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh về điểm chuẩn vào các ngành đào tạo hệ Chính quy năm 2019;

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019 của trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển Chương trình tiên tiến ngành Thiết kế Đô thị đại học hệ chính quy vào trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 (*Danh sách đính kèm*).

Điều 2. Thư ký Hội đồng xét tuyển và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này và thực hiện các công việc còn lại theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Xây Dựng (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu: VT, P.QLĐT, ĐTQT.

PGS.TS.KTS. Lê Văn Thương

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN
ĐÀO TẠO KIẾN TRÚC SƯ NGÀNH THIẾT KẾ ĐÔ THỊ NĂM HỌC 2019 - 2020
(Xét tuyển theo phương thức xét tuyển riêng)**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	KV	ĐM1	ĐM2	Vẽ MT	ĐTC	Điều kiện AV đầu vào
1	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	08-01-2001	Nữ	3	4	7	5.5	16.5	Đạt
2	Nguyễn Minh	Hiếu	22-12-2001	Nam	3	6.4	7	7	20.4	Đạt
3	Phạm Minh	Tú	03-02-2001	Nam	3	4.8	5.75	6.5	17.05	Đạt
4	Hoàng Minh	Khê	05-12-2001	Nữ	3	7.4	7	7	21.4	Đạt
5	Mai Trương Quỳnh	Vy	12-07-2001	Nữ	3	6.4	7	6	19.4	Đạt
6	Ông Hoàng Mẫn	Đạt	31-05-2000	Nam	3	6.8	5	5.5	17.3	Đạt
7	Dương Ngọc Thanh	Son	12-04-2001	Nam	3	6.4	7	6.5	19.9	Đạt
8	Nguyễn Lý Bảo	Ngọc	16-06-2001	Nữ	3	6.8	6.75	6	19.55	Đạt
9	Nguyễn Ngọc Bích	Hà	27-11-2001	Nữ	3	7.8	6.75	6	20.55	Đạt
10	Tổng Thanh	Lập	14-05-2001	Nam	3	5.4	7.8	7.5	20.7	Đạt
11	Vũ Quỳnh Ái	Như	27-03-2001	Nữ	3	7.2	6.75	7	20.95	Đạt
12	Trần Bảo	Linh	11-02-2001	Nữ	3	8.2	7	6	21.2	Đạt
13	Lê Thị Phương	Quỳnh	22-12-2001	Nữ	3	6	5.5	8	19.5	Đạt
14	Nguyễn Gia	Bảo	10-04-2001	Nam	3	8.2	6	6	20.2	Đạt
15	Nguyễn Trần Khánh	Linh	29-07-2001	Nữ	3	7.8	6.75	6.5	21.05	Đạt
16	Kiều Minh	Nhật	24-09-2001	Nam	3	7.6	6.25	7	20.85	Đạt
17	Trịnh Xuân	Vy	18-09-2001	Nữ	3	5.8	7.25	7.5	20.55	Đạt
18	Trương Đình	Khôi	04-11-2001	Nam	3	7.6	6.75	7.5	21.85	Đạt
19	Nguyễn Huỳnh Uyên	Chi	30-11-2001	Nữ	3	6.8	6.5	8	21.3	Đạt
20	Trần Trung	Hiếu	25-06-2001	Nam	3	6.8	6.5	5	18.3	Đạt
21	Nguyễn Chí	Phong	16-03-2001	Nam	2	8	6	6	20	Đạt
22	Nguyễn Thế	Bảo	27-11-2001	Nam	3	8.8	8	7	23.8	Đạt
23	Dương Thúy	Hiền	07-09-2000	Nữ	3	7.4	5.5	6	18.9	Đạt
24	Đặng Gia	Khanh	18-12-2001	Nữ	3	5	5.5	7	17.5	Đạt
25	Lê Anh	Khoa	18-09-2001	Nam	3	6.8	5.25	7	19.05	Đạt
26	Trần Ngọc	Nhân	16-12-2001	Nữ	1	7.6	6.25	7.5	21.35	Đạt
27	Mai Đặng Khánh	Nhi	03-12-2001	Nữ	3	6.4	7.5	7	20.9	Đạt
28	Khưu Lê Trường	An	02-10-2001	Nam	3	7.80	6.50	6.00	20.30	Đạt
29	Nguyễn Huy	Khôi	16-10-2001	Nam	3	7.40	6.50	6.50	20.40	Đạt